

Số **08** /TB-HĐTNCC

An Giang, ngày **24** tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO

**Về việc lịch thi, số báo danh, phòng thi kỳ thi nâng ngạch công chức
lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương tỉnh An Giang năm 2018**

Căn cứ Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương tỉnh An Giang năm 2018 được ban hành kèm theo Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương tỉnh An Giang năm 2018 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thi nâng ngạch công chức); Hội đồng thi nâng ngạch công chức thông báo lịch thi, niêm yết danh sách số báo danh, phòng thi, cụ thể như sau:

1. Lịch thi: 1,5 ngày, từ ngày 26/5/2018 đến ngày 27/5/2018 với lịch thi chi tiết như sau:

a) Ngày 26 tháng 5 năm 2018:

- Buổi sáng:

+ Khai mạc kỳ thi: bắt đầu vào lúc 07 giờ 00 phút, tại Hội trường 150 D.

+ Thi môn thứ 1: môn kiến thức chung với thời gian 120 phút (thi viết), thời gian bắt đầu 08 giờ 00 phút.

- Buổi chiều:

+ Thi môn thứ 2: môn chuyên môn, nghiệp vụ với thời gian 30 phút (thi trắc nghiệm), thời gian bắt đầu 14 giờ 00 phút.

+ Thi môn thứ 3: môn tin học văn phòng với thời gian 30 phút (thi trắc nghiệm).

b) Ngày 27 tháng 5 năm 2018:

Thi môn ngoại ngữ với thời gian 60 phút (thi viết), thời gian bắt đầu 08 giờ 00 phút.

2. Danh sách số báo danh, phòng thi của thí sinh tham dự kì thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương tỉnh An Giang năm 2018 (chi

tiết đính kèm).

3. Địa điểm thi: tại Trường Đại học An Giang. Địa chỉ: số 18, Ung Văn Khiêm, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngoài ra, Danh sách thí sinh theo số báo danh, phòng thi, sơ đồ vị trí phòng thi, nội quy thi, hình thức thi, thời gian thi đối với từng môn thi được niêm yết tại Trường Đại học An Giang khu mới trước ngày thi 01 ngày, đồng thời đề nghị các thí sinh có mặt tại Hội trường 150 D, Trường Đại học An Giang vào lúc **14 giờ 00 phút vào ngày 25/5/2018 (thứ sáu)**: để nghe phổ biến nội quy, quy chế thi, cũng như xem Danh sách số báo danh và vị trí các phòng thi. *Lưu ý: khi tham dự kỳ thi nâng ngạch phải mang theo một trong các loại giấy tờ sau để đối chiếu trước khi vào phòng thi: Thẻ công chức hoặc Giấy chứng minh nhân dân.*

Hội đồng thi nâng ngạch công chức thông báo và đề nghị các cơ quan, đơn vị thông tin đến thí sinh thuộc cơ quan mình quản lý được biết đến tham dự đúng thời gian, địa điểm theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Hội đồng Thi NNCC;
 - Các đơn vị có công chức có tên trong DS đính kèm TB này;
 - Trường Đại học An Giang;
 - Kế toán Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CCVC. Pu.

TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Ngô Hồng Yên



UBND TỈNH AN GIANG
HỘI ĐỒNG THI NÂNG
NGẠCH CÔNG CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỔ BẢO DANH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI SỐ: 01-NHÀ B201 (NGẠCH CHUYÊN VIÊN)
KỶ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG TỈNH AN GIANG NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Thông báo số 08 /TB-HĐTNCC ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thi nâng ngạch công chức)

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Cơ quan đơn vị đang làm việc	Tên ngạch đăng ký dự thi	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tin học	Ngoại ngữ		
1	AG180001	Huỳnh Ngọc Xuân		1980	Sở Ngoại vụ	Chuyên viên			Tiếng Anh	
2	AG180002	Nguyễn Ngọc Phượng		26/09/ 1973	Sở Y tế	Chuyên viên			Tiếng Anh	
3	AG180003	Nguyễn Văn Ngọc	04/12/ 1977		Sở Y tế	Chuyên viên	x		Tiếng Anh	
4	AG180004	Đỗ Văn Hữu	1972		Sở Y tế	Chuyên viên			Tiếng Anh	
5	AG180005	Đoàn Hàn Giang	30/01/ 1974		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyên viên		x	Tiếng Anh	
6	AG180006	La Chí Khôn	1985		Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyên viên	x		Tiếng Anh	
7	AG180007	Trần Sùng Tài	1973		Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyên viên			Tiếng Anh	
8	AG180008	Mai Thiện Phương	1987		Sở Công Thương	Chuyên viên			Tiếng Anh	
9	AG180009	Lư Thị Bích Tuyền		1987	Sở Công Thương	Chuyên viên			Tiếng Anh	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Cơ quan đơn vị đang làm việc	Tên ngạch đăng ký dự thi	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tin học	Ngoại ngữ		
10	AG180010	Thi Hồng Chiến Trúc	1983		Sở Giáo dục và Đào tạo	Chuyên viên			Tiếng Anh	
11	AG180011	Phạm Minh Tiền	1972		Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên			Tiếng Anh	
12	AG180012	Phạm Minh Tâm	1960		Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên		x	Tiếng Anh	
13	AG180013	Huỳnh Nguyễn Tuấn	1967		Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên			Tiếng Anh	
14	AG180014	Võ Văn Hùng	1973		Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên			Tiếng Anh	
15	AG180015	Lăng Hoàng Tân	1964		Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên			Tiếng Anh	
16	AG180016	Đặng Minh Quân	1967		Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên			Tiếng Anh	
17	AG180017	Lưu Minh Thơ	18/01/ 1963		Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên		x	Tiếng Anh	
18	AG180018	Lê Việt Thống	1979		Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên			Tiếng Anh	
19	AG180019	Nguyễn Phương Thảo	1981		Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên			Tiếng Anh	
20	AG180020	Huỳnh Hạo Thiên	1980		Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên			Tiếng Anh	
21	AG180021	Lưu Xuân Dục	1965		Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên			Tiếng Anh	
22	AG180022	Tăng Thị Trâm Anh		15/4/ 1981	Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên	x		Tiếng Anh	
23	AG180023	Trần Thị Niêm		1977	Ban QL Khu Kinh tế tỉnh	Chuyên viên			Tiếng Anh	
24	AG180024	Nguyễn Hoàng Nhung	1972		Ban QL Khu Kinh tế tỉnh	Chuyên viên			Tiếng Anh	

Tổng cộng: 24 thí sinh



UBND TỈNH AN GIANG
HỘI ĐỒNG THI NÂNG
NGẠCH CÔNG CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỔ BẢO DANH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI SỐ: 02-NHÀ B202 (NGẠCH CHUYÊN VIÊN)
KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG TỈNH AN GIANG NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Thông báo số **08** /TB-HDTNNCC ngày **24** tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thi nâng ngạch công chức)

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Cơ quan đơn vị đang làm việc	Tên ngạch đăng ký dự thi	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tin học	Ngoại ngữ		
1	AG180025	Nguyễn Thanh Bình	1977		Ban QL Khu Kinh tế tỉnh	Chuyên viên			Tiếng Anh	
2	AG180026	Trương Thụy Bảo Trân		1989	Ban QL Khu Kinh tế tỉnh	Chuyên viên cao đẳng			Tiếng Anh	
3	AG180027	Vương Thị Mận		1974	Sở Tài chính	Chuyên viên			Tiếng Anh	
4	AG180028	Lý Duy Bảo	1980		Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chuyên viên			Tiếng Anh	
5	AG180029	Huỳnh Kim Lợi		02/02/1980	UBND thành phố Châu Đốc	Chuyên viên	x		Tiếng Anh	
6	AG180030	Võ Thành Sang	23/04/1967		UBND thành phố Châu Đốc	Chuyên viên			Tiếng Anh	
7	AG180031	Võ Ngọc Hạnh		16/09/1975	UBND thành phố Châu Đốc	Chuyên viên			Tiếng Anh	
8	AG180032	Trần Thanh Hùng	30/04/1971		UBND thành phố Châu Đốc	Chuyên viên			Tiếng Anh	
9	AG180033	Trần Quang Đức Trí	1974		UBND huyện Châu Thành	Chuyên viên			Tiếng Anh	
10	AG180034	Lăng Kim Yến		1983	UBND huyện Châu Thành	Chuyên viên			Tiếng Anh	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Cơ quan đơn vị đang làm việc	Tên ngạch đăng ký dự thi	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tin học	Ngoại ngữ		
11	AG180035	Trần Lê Xuân		19/6/1976	UBND huyện Châu Thành	Chuyên viên			Tiếng Anh	
12	AG180036	Trần Đức Anh	20/01/1983		UBND huyện Chợ Mới	Chuyên viên			Tiếng Anh	
13	AG180037	Huỳnh Văn Hóa	01/03/1964		UBND huyện Chợ Mới	Chuyên viên			Tiếng Anh	
14	AG180038	Nguyễn Văn Thái	20/04/1971		UBND huyện Chợ Mới	Chuyên viên			Tiếng Anh	
15	AG180039	Tô Thanh Tùng	1964		UBND thành phố Long Xuyên	Chuyên viên			Tiếng Trung	
16	AG180040	Nguyễn Văn Dón	1980		UBND thành phố Long Xuyên	Chuyên viên	x		Tiếng Anh	
17	AG180041	Nguyễn Anh Phương	12/4/1967		UBND thị xã Tân Châu	Chuyên viên			Tiếng Anh	
18	AG180042	Nguyễn Thị Thanh Thiện		07/08/1966	UBND thị xã Tân Châu	Chuyên viên		x	Tiếng Anh	
19	AG180043	Trần Thị Thùy Linh		01/4/1976	UBND thị xã Tân Châu	Chuyên viên			Tiếng Anh	
20	AG180044	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1979	UBND huyện Thoại Sơn	Chuyên viên			Tiếng Anh	
21	AG180045	Vương Kim Khoa	1980		UBND huyện Thoại Sơn	Chuyên viên			Tiếng Anh	
22	AG180046	La Dân Tùng	1966		UBND huyện Thoại Sơn	Chuyên viên			Tiếng Anh	
23	AG180047	Kha Ngọc Thúy		21/03/1981	UBND huyện Tri Tôn	Chuyên viên		x	Tiếng Anh	
24	AG180048	Huỳnh Văn Minh	1981		UBND huyện Tri Tôn	Chuyên viên		x	Tiếng Anh	

Tổng cộng 24 người

UBND TỈNH AN GIANG
HỘI ĐỒNG THI NÂNG
NGẠCH CÔNG CHỨC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỔ BÁO DANH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI SỐ: 03-NHÀ B209 (NGẠCH CHUYÊN VIÊN)
KỶ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG TỈNH AN GIANG NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Thông báo số 08 /TB-HĐTNCC ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thi nâng ngạch công chức)

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Cơ quan đơn vị đang làm việc	Tên ngạch đăng ký dự thi	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tin học	Ngoại ngữ		
1	AG180049	Nguyễn Trung Chánh	1972		UBND huyện Phú Tân	Chuyên viên			Tiếng Anh	
2	AG180050	Võ Thị Mai		1969	UBND huyện Phú Tân	Chuyên viên			Tiếng Anh	
3	AG180051	Trần Văn Thiện	1975		UBND huyện Phú Tân	Chuyên viên			Tiếng Anh	
4	AG180052	Huỳnh Thị Mỹ Châu		1979	UBND huyện An Phú	Chuyên viên			Tiếng Anh	
5	AG180053	Lê Thị Minh Thủy		1974	UBND huyện An Phú	Chuyên viên			Tiếng Anh	
6	AG180054	Nguyễn Thị Tuyết Mai		1977	UBND huyện An Phú	Chuyên viên			Tiếng Anh	
7	AG180055	Phan Thị Kim Thủy		1971	UBND huyện An Phú	Chuyên viên			Tiếng Anh	
8	AG180056	Nguyễn Thành Lập	1970		UBND huyện An Phú	Chuyên viên			Tiếng Anh	
9	AG180057	Âu Thị Hằng		20/8/ 1963	UBND huyện Châu Phú	Chuyên viên		x	Tiếng Anh	
10	AG180058	Lê Duy Linh	1969		UBND huyện Châu Phú	Chuyên viên			Tiếng Anh	
11	AG180059	Ngô Thành Nhơn	1967		UBND huyện Châu Phú	Chuyên viên			Tiếng Anh	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Cơ quan đơn vị đang làm việc	Tên ngạch đăng ký dự thi	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tin học	Ngoại ngữ		
12	AG180060	Phan Thị Ngự		16/8/ 1976	UBND huyện Châu Phú	Chuyên viên			Tiếng Anh	
13	AG180061	Nguyễn Kim Ôn		1967	UBND huyện Châu Phú	Chuyên viên		x	Tiếng Anh	
14	AG180062	Nguyễn Thị Mỹ Linh		1970	UBND huyện Châu Phú	Chuyên viên			Tiếng Anh	
15	AG180063	Lê Thị Thanh Bạch		1967	Sở Tư pháp	Chuyên viên		x	Tiếng Anh	
16	AG180064	Phùng Thị Cẩm Nhung		1989	Sở Thông tin và Truyền thông	Chuyên viên			Tiếng Anh	
17	AG180065	SoRoLes	1974		UBND thị xã Tân Châu	Chuyên viên		x	Tiếng Anh	
18	AG180066	Đoàn Tấn Lâm	1972		UBND thị xã Tân Châu	Chuyên viên			Tiếng Anh	
19	AG180067	Lý Thanh Minh	1982		UBND huyện Tịnh Biên	Chuyên viên		x	Tiếng Anh	
20	AG180068	Ngô Kim Vy		15/09/ 1974	UBND huyện Tri Tôn	Chuyên viên		x	Tiếng Anh	
21	AG180069	Huỳnh Văn Vũ	1975		UBND huyện Tri Tôn	Chuyên viên			Tiếng Anh	
22	AG180070	Văng Thị Thúy Oanh		1978	UBND huyện Phú Tân	Chuyên viên			Tiếng Anh	
23	AG180071	Nguyễn Thiện Thanh	1976		UBND thành phố Long Xuyên	Chuyên viên			Tiếng Anh	
24	AG180072	Huỳnh Thị Thu Nga		1976	UBND huyện Châu Phú	Chuyên viên			Tiếng Anh	
25	AG180073	Phan Thanh Lịch	1978		Ban Dân tộc tỉnh	Chuyên viên			Tiếng Anh	

Tổng cộng: 25 thí sinh

UBND TỈNH AN GIANG
HỘI ĐỒNG THI NÂNG
NGẠCH CÔNG CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH SỔ BÁO DANH THÍ SINH TẠI PHÒNG THI SỐ: 04-NHÀ B210 (CÁC NGẠCH CÒN LẠI)
KỶ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG TỈNH AN GIANG NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Thông báo số **08/TB-HĐTNCC** ngày **24** tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thi nâng ngạch công chức)

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Cơ quan đơn vị đang làm việc	Tên ngạch đăng ký dự thi	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tin học	Ngoại ngữ		
1	AG180074	Trần Bảo Châu		10/07/1973	Thanh tra tỉnh	Kế toán viên		x	Tiếng Anh	
2	AG180075	Trần Thị Loan Anh		10/08/1971	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Kế toán viên		x	Tiếng Anh	
3	AG180076	Võ Thị Phượng Oanh		1985	Sở Y tế	Kế toán viên			Tiếng Anh	
4	AG180077	Trần Thị Hồng Giang		1979	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế toán viên			Tiếng Anh	
5	AG180078	Cao Thanh Bạch		1984	UBND huyện Châu Phú	Kế toán viên			Tiếng Anh	
6	AG180079	Trần Thị Minh Tuyết		30/10/1976	UBND thị xã Tân Châu	Kế toán viên			Tiếng Anh	
7	AG180080	Ngô Thị Mai		1982	UBND thị xã Tân Châu	Kế toán viên	x		Tiếng Anh	
8	AG180081	Nguyễn Thị Kim Tuyền		1983	UBND thành phố Long Xuyên	Kế toán viên			Tiếng Anh	
9	AG180082	Tăng Giang Nam	1977		Sở Kế hoạch và Đầu tư	Kế toán viên	x		Tiếng Anh	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Cơ quan đơn vị đang làm việc	Tên ngạch đăng ký dự thi	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tin học	Ngoại ngữ		
10	AG180083	Võ Văn Lượm	26/07/1969		Chi cục Kiểm lâm	Kiểm lâm viên		x	Tiếng Anh	
11	AG180084	Lương Mạnh Khan	13/10/1985		Chi cục Kiểm lâm	Kiểm lâm viên			Tiếng Anh	
12	AG180085	Nguyễn Chí Công	17/07/1987		Chi cục Kiểm lâm	Kiểm lâm viên			Tiếng Anh	
13	AG180086	Lê Thành Chảy	08/05/1985		Chi cục Kiểm lâm	Kiểm lâm viên			Tiếng Anh	
14	AG180087	Phạm Tuấn	21/04/1982		Chi cục Kiểm lâm	Kiểm lâm viên			Tiếng Anh	
15	AG180088	Huỳnh Trung Nhi	1978		Chi cục Quản lý thị trường	Kiểm soát viên thị trường			Tiếng Anh	
16	AG180089	Nguyễn Diệu Hiền		1985	Chi cục Quản lý thị trường	Kiểm soát viên thị trường			Tiếng Anh	
17	AG180090	Dương Hoàng Vũ	1977		Chi cục Quản lý thị trường	Kiểm soát viên thị trường			Tiếng Anh	
18	AG180091	Nguyễn Anh Tuấn	1987		Chi cục Quản lý thị trường	Kiểm soát viên thị trường			Tiếng Anh	
19	AG180092	Phạm Tuấn Anh	1983		Chi cục Quản lý thị trường	Kiểm soát viên thị trường			Tiếng Anh	
20	AG180093	Nguyễn Hữu Đức	1981		Chi cục Quản lý thị trường	Kiểm soát viên thị trường			Tiếng Anh	
Tổng cộng: 20 thí sinh										